

Số: 36/2022/QĐCNHGT-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 22 tháng 4 năm 2022 của anh Đào Anh T và chị Phạm Tuyết A; Hồ sơ công nhận kết quả hòa giải thành số 35/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2022 về việc thuận tình ly hôn;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc thuận tình ly hôn giữa:

Những người yêu cầu:

1. Chị **Phạm Tuyết A**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số 18 T, phường T, quận H, Thành phố H.

2. Anh **Đào Anh T**, sinh năm 1987

ĐKHKT tại: Tổ 2 phường M, quận H, Thành phố H.

Nơi ở: Phòng 228 ĐN7 – Tòa CT21-1 Khu đô thị V, phường G, quận L, Thành phố H.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Chị Phạm Tuyết A và anh Đào Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội ngày 09/01/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 01) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Tuyết A** và anh **Đào Anh T.**

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu **Đào Anh H**, sinh ngày 27/6/2016 và cháu **Đào Chi A**, sinh ngày 13/7/2012. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh Đào Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đào Anh H; chị Phạm Tuyết A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đào Chi A; việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Phạm Tuyết A và anh Đào Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí Tòa án*: Chị Tuyết A và anh T không phải nộp lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên yêu cầu, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án (nếu có) có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Cơ quan THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường M, H, HN;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng

